

TƯ TƯỞNG DÂN TỘC CHỦ NGHĨA TRONG VĂN HỌC HÀN QUỐC – VIỆT NAM ĐẦU THẾ KỈ XX - TRƯỜNG HỢP SHIN CHAE-HO VÀ PHAN BỘI CHÂU -¹

Trần Tùng Ngọc, Nguyễn Lê Thu*

*Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc, Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN,
Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 05 tháng 01 năm 2021

Chỉnh sửa ngày 25 tháng 02 năm 2021; Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 03 năm 2021

Tóm tắt: Văn đàn Đông Á giai đoạn đầu thế kỉ XX chứng kiến sự hiện diện của nhiều tác giả lớn mà ở trong con người họ hội tụ đủ nhân cách của một nhà yêu nước – nhà văn – sử gia – nhà hoạt động cách mạng. Họ nhấn mạnh đến văn chương, không phải vì mục đích nghệ thuật, mà vì mục đích xã hội, lay động nhân tâm. Văn học lúc này đề chuyên chở dòng ý thức về dân tộc, chủ nghĩa quốc gia, độc lập và tự do đến với mọi tầng lớp quốc dân đồng bào, cổ vũ tinh thần yêu nước, tinh thần đấu tranh vì quốc gia, dân tộc. Bài nghiên cứu tập trung phân tích tư tưởng dân tộc chủ nghĩa trong sáng tác văn học của Phan Bội Châu và Shin Chae-ho đầu thế kỉ XX, qua đó, đánh giá tổng quan về những đặc điểm chung của dòng văn học dân tộc chủ nghĩa trong bối cảnh khu vực. Về đặc trưng tư tưởng chủ nghĩa dân tộc trong văn học của Shin Chae-ho và Phan Bội Châu, nghiên cứu tập trung phân tích các góc độ chính như sau: 1) vị trí của Shin Chae-ho và Phan Bội Châu trong lịch sử văn học đầu thế kỉ XX, 2) tinh thần “văn dĩ tải đạo” cùng quan điểm về sáng tác văn học trong mối tương quan với nhiệm vụ đấu tranh giải phóng dân tộc, 3) chủ nghĩa anh hùng yêu nước trong sáng tác của Shin Chae-ho và Phan Bội Châu qua khảo sát một số tác phẩm tiêu biểu, 4) tình yêu và lòng thành kính đối với quốc gia dân tộc.

Từ khóa: chủ nghĩa dân tộc, văn học cận đại, Phan Bội Châu, Shin Chae-ho, chủ nghĩa anh hùng

1. Đặt vấn đề

Chủ nghĩa dân tộc (*nationalism*) du nhập vào khu vực Đông Á trong những năm cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX đã thổi một làn gió mới vào trong tư tưởng và sáng tác của các văn nhân, sĩ phu Đông Á trong đó có Việt Nam và Hàn Quốc. Văn học đại chúng lúc này không chỉ phục vụ nhu cầu giải trí, nhu cầu nghệ thuật như phần nhiều sáng tác văn học bình dân trước đó mà bắt đầu hướng đến mục tiêu cao cả hơn: Dân tộc – Tổ quốc, Độc lập – Tự do. Thế hệ các nhà yêu nước,

nhà hoạt động cách mạng bắt đầu dùng ngòi bút của mình, tích cực tham gia vào báo chí ngôn luận, sáng tác văn học, thông qua văn học để khơi lại tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc và cổ vũ phong trào đấu tranh chống thực dân. Trên văn đàn Việt Nam và Hàn Quốc đầu thế kỉ XX, tiêu biểu cho thế hệ tác giả này không thể không kể đến hai nhân vật tiêu biểu là Phan Bội Châu và Shin Chae-ho. Điểm chung giữa họ là sự sinh trưởng trong truyền thống giáo dục Nho học, sự hợp nhất giữa hình mẫu nhà văn – sử gia

¹ Nghiên cứu này được hoàn thành với sự hỗ trợ của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội trong đề tài mã số: N.19.03.

* Tác giả liên hệ

Địa chỉ email: thunl1981@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2525-2445/vnufs.4701>

– nhà yêu nước – nhà hoạt động cách mạng. Đặc biệt, Phan Bội Châu và Shin Chae-ho đều là những con người nhiệt thành theo đuổi chủ nghĩa quốc gia, chủ nghĩa dân tộc.

Nghiên cứu riêng biệt về Phan Bội Châu tại Việt Nam và về Shin Chae-ho tại Hàn Quốc đã được các nhà nghiên cứu khai thác dưới nhiều góc độ khác nhau từ văn học, lịch sử, tư tưởng triết học đến văn hóa,... Tại Việt Nam, Chương Thâu được đánh giá là học giả tiên phong trong nghiên cứu Phan Bội Châu dưới góc độ lịch sử, ông cũng chính là người đã sưu tầm, nghiên cứu biên soạn và biên dịch nhiều trước tác của Phan Bội Châu như *Hậu Trần dật sử* (2017), *Tráng sĩ Cao Thắng* (2017), *Văn thơ Đông Kinh nghĩa thực* (2010),... Nguyễn Đồng Chi (1968) tập trung phân tích những biểu hiện của chủ nghĩa anh hùng trong sáng tác của Phan Bội Châu dưới góc độ văn học. Hay dưới góc độ tư tưởng triết lý có thể kể đến các bài nghiên cứu của Trần Văn Giàu (1993), Nguyễn Hòa (2008) phân tích tư tưởng dân chủ dân quyền và tư tưởng đấu tranh giải phóng dân tộc của Phan Bội Châu. Có thể thấy, nghiên cứu về Phan Bội Châu tại Việt Nam đã có lịch sử tương đối lâu dài với nhiều thành tựu trên nhiều lĩnh vực.

Tương tự như trường hợp của Phan Bội Châu, nghiên cứu về Shin Chae-ho tại Hàn Quốc cũng tập trung phần lớn vào lĩnh vực lịch sử, bởi lẽ ông còn được biết đến là cha đẻ của nền sử học hiện đại Hàn Quốc, người đã khai mở khuynh hướng sử học dân tộc chủ nghĩa. Bên cạnh đó, các nghiên cứu về văn học Shin Chae-ho cũng thu hút sự quan tâm của nhiều học giả ngữ văn Hàn Quốc. Đơn cử, Lee Sang-won, Lee Dong-sun (1978) đã bắt đầu tìm hiểu tư tưởng của Shin Chae-ho thể hiện trong các tác phẩm văn học của ông, mở ra một hướng mới trong nghiên cứu Shin Chae-ho từ góc độ văn học hay Kim Byung-min (1995) tiếp cận Shin Chae-ho từ nhãn quan văn học so sánh với Lương Khải Siêu, để làm nổi bật quan điểm sáng tác của Shin Chae-ho. Gần đây, Choi Won-shik (2001, 2002) đã khẳng định lại vị

trí của Shin Chae-ho trong văn học sử Hàn Quốc, khắc họa một hình tượng tác giả văn học Shin Chae-ho, bên cạnh hình tượng nhà tư tưởng Shin Chae-ho vốn có. Mặc dù, nghiên cứu về Shin Chae-ho gặp khó khăn về nguồn tư liệu do thiếu vắng những ghi chép trong thời gian 26 năm lưu vong của ông, song có thể nói, những nghiên cứu về Shin Chae-ho ở Hàn Quốc cũng đã khá hoàn chỉnh cả về chất và lượng, đặc biệt, những tiếp cận Shin Chae-ho từ góc độ văn học không những mở ra một cách nhìn toàn diện về nhân vật lịch sử Shin Chae-ho mà còn tạo nên những địa hạt mới cho nghiên cứu về Shin Chae-ho.

Mặc dù là một nhân vật có nhiều thành tựu, đóng góp trong lịch sử Hàn Quốc nói chung, đặc biệt là lịch sử văn học cận đại nói riêng, song cho đến hiện nay tại Việt Nam vẫn chưa có công trình nghiên cứu nào giới thiệu về Shin Chae-ho. Do vậy, với mục tiêu đi tiên phong trong việc giới thiệu về Shin Chae-ho ở Việt Nam, nghiên cứu này một mặt phân tích một số đặc trưng dân tộc chủ nghĩa trong văn học Shin Chae-ho, mặt khác so sánh giữa hai tác giả Phan Bội Châu và Shin Chae-ho, từ đó rút ra một số đặc trưng trong sáng tác văn học của họ trong bối cảnh lịch sử - văn học Đông Á đầu thế kỉ XX. Về mặt tư liệu, bên cạnh việc kế thừa thành quả nghiên cứu của các nhà khoa học đi trước, nghiên cứu cũng tiếp cận trực tiếp các trước tác của Phan Bội Châu và Shin Chae-ho để có thể đưa ra cách nhìn trực quan nhất về đối tượng.

Do một số hạn chế về mặt thời đại, chủ nghĩa dân tộc vừa mới được du nhập một thời gian ngắn vào Việt Nam và Hàn Quốc nên quan điểm về dân tộc và chủ nghĩa dân tộc của Phan Bội Châu và Shin Chae-ho có thể có nhiều khác biệt so với cách nhìn nhận về cùng đối tượng trong giai đoạn sau này. Do vậy, trước khi đi vào phân tích các trước tác của họ, nghiên cứu sẽ chỉ ra một số điểm quan trọng trong bối cảnh lịch sử - tư tưởng cùng nhận thức về chủ nghĩa dân tộc của các trí thức Việt Nam và Hàn Quốc đầu thế kỉ XX.

2. Nhận thức về chủ nghĩa dân tộc của các trí thức Việt - Hàn đầu thế kỉ XX

2.1. Bối cảnh lịch sử và những chuyển biến về tư tưởng

Năm 1799, với sự kiện công ty VOC của Hà Lan tự giải tán đã đánh dấu sự chấm dứt của làn sóng thực dân thứ nhất, tức thời kỳ thực dân thương mại, mở đường cho chủ nghĩa đế quốc và tham vọng bành trướng của các nước thực dân phương Tây tới khu vực Đông Á (Vũ, 2017). Trong thời gian này, “thế giới Hoa hóa” với nền tảng chính trị Nho giáo đã hoàn thành việc xây dựng chế độ quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền và bước vào thời kỳ suy yếu. Những tiếp xúc văn hóa Đông – Tây bằng nhiều con đường khác nhau du nhập vào Đông Á đặt những nền tảng tư tưởng đầu tiên cho cuộc vận động cải cách cận đại hóa tại khu vực này.

Thất bại trong cuộc chiến tranh nha phiến đã giúp bộ phận trí thức cấp tiến tại Trung Quốc ý thức một cách rõ rệt về sức mạnh của phương Tây cũng như nguy cơ tiềm tàng nếu trì hoãn tiến trình cận đại hóa. Tuy nhiên, phương thức cận đại hóa tiến hành như thế nào vẫn còn là một điều rất khó khăn. Giai đoạn 1860-1895, phong trào Dương Vụ tại Trung Quốc với phương châm “Trung học vi thể, Tây học vi dụng” đã thúc đẩy tiến trình cận đại hóa dựa trên mô hình học tập từ kỹ thuật và quân sự phương Tây (Nguyễn, 2013). Tại Nhật Bản, cuộc Duy tân Minh Trị (1868) cũng đã khởi đầu cho tiến trình chuyển mình mạnh mẽ của quốc gia này từ một nước quân chủ theo hình thức “lưỡng đầu chế” tiến tới một nhà nước đế quốc quân phiệt.

Chính trong giai đoạn này, để hỗ trợ tiến trình cận đại hóa, các trí thức Đông Á đã tích cực nghiên cứu Tây học và biên dịch những tác phẩm kinh điển của phương Tây ra Hán văn. Hệ thống tân thư và tân văn hình thành góp phần làm thay đổi tư duy và diện mạo của nền học thuật cận đại. Giới sĩ phu cấp tiến và trí thức Tây học Đông Á đã hồ hởi đón

nhận làn gió mới này. Tuy nhiên, số phận của mỗi nước Đông Á lại hoàn toàn khác nhau.

Cuộc Duy tân biến pháp (1898) thất bại tại Trung Quốc đã buộc một số yếu nhân của phong trào như Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu phải lưu vong sang Nhật Bản. Tại đây, Lương Khải Siêu đã có sự gặp gỡ, tiếp xúc với nhiều trí thức yêu nước người Việt Nam và Triều Tiên. Lương Khải Siêu đã tiếp xúc với Phan Bội Châu và viết lời tựa cho tác phẩm *Việt Nam vong quốc sử* (Phan, 1982). Thông qua nhiều tập khảo luận giá trị như *Ấm băng thất văn tập*, *Ấm băng thất tùng trí*, *Trung Quốc học thuật tư tưởng biến thiên sử*, ... tư tưởng của Lương Khải Siêu đã tạo được sức ảnh hưởng sâu rộng đến giới trí thức Triều Tiên và Việt Nam. Đặc biệt tư tưởng Đại dân tộc chủ nghĩa (大民族主義) của ông đã đặt nền tảng cho cách nhìn nhận về chủ nghĩa dân tộc tại hai quốc gia này.

Tại Triều Tiên, do sự kiện tàu buôn General Sherman của Mỹ (1871) và sự kiện người Đức đứng đầu là Oppert E.J. định đào mỏ Nam Diên quân là cha của Hưng Tuyên Đại viện quân – người đang nắm quyền lực cao nhất tại đây đã làm dấy lên tư tưởng thù ghét phương Tây trong lòng dân bản địa (Ban biên soạn giáo trình Hàn Quốc học, 2005). Triều đình Triều Tiên thi hành chính sách bé quan tỏa cảng, từ đó chủ trương chống giao lưu, thông thương với phương Tây, trào lưu cận đại hóa do vậy cũng bị hạn chế. Phải đến sau Điều ước Ganghwa (1876) ký với Nhật Bản, nhà nước Triều Tiên mới chính thức mở lại các hải cảng thông thương với Nhật bao gồm ba cảng Busan, Wonsan và Incheon. Đến năm 1894, với hy vọng cứu vãn tình thế, đẩy lùi sự xâm lược của Nhật Bản, vua Cao Tông của Triều Tiên bắt tay vào thực hiện cuộc Cải cách Giáp Ngọ. Đến năm 1897, Cao Tông tuyên bố lên ngôi Hoàng đế, đổi tên nước là Đại Hàn Đế Quốc, đặt niên hiệu là Quang Vũ, tiếp tục thực hiện Cải cách Quang Vũ, mở đầu cho việc xây dựng nền giáo dục, quân sự và khoa học kỹ thuật tiếp thu thành tựu của phương Tây.

Mặc dù đã có sự cố gắng thi hành những chính sách tiếp thu khoa học kỹ thuật phương Tây, song sự thiếu tập trung xây dựng lực lượng quân đội, tình hình kinh tế sa sút và sức ép từ phía Nhật Bản, cuộc cải cách tại Đại Hàn Đế Quốc đã không có được thành công như mong đợi. Năm 1904, Nhật Bản buộc Triều Tiên ký kết Điều ước Ất Tỵ cho phép mở Thông giám phủ ở Hán Thành (Seoul), đến năm 1910, hoàng đế Thuần Tông phải thoái vị, Triều Tiên chính thức trở thành thuộc địa của Nhật Bản. Trước tình hình đó, nhiều trí thức yêu nước của Triều Tiên hoặc ở lại trong nước, hoặc lưu vong sang Mãn Châu (Trung Quốc) đã tiếp tục con đường đấu tranh chống Nhật giành lại chủ quyền dưới nhiều hình thức khác nhau.

Trong quá trình lưu vong ở Mãn Châu, các trí sĩ như Park Eun-shik, Shin Chae-ho,... đã viết nhiều tác phẩm mang tinh thần phản thực dân, cổ vũ ý chí đấu tranh của quần chúng nhân dân. Tiêu biểu có thể kể đến như *Mộng báí Kim Thái Tổ* (몽배금태조), *Huyết sử về phong trào độc lập tại Hàn Quốc* (한국독립운동지혈사), *Hàn Quốc thống sử* (한국통사),... của Park Eun-shik hay *Bản thảo nghiên cứu Lịch sử Triều Tiên* (조선역사연구초), *Độc sử tân luận* (독사신론),... của Shin Chae-ho.

Tại Việt Nam, năm 1858, thực dân Pháp liên minh với hải quân Tây Ban Nha nổ súng tấn công Đà Nẵng, mở đầu cho cuộc xâm lược Việt Nam lần thứ nhất. Đến năm 1884, với thỏa thuận ký kết Hiệp ước Patenotre, nhà Nguyễn chính thức đầu hàng, Việt Nam bước vào giai đoạn lịch sử thuộc địa nửa phong kiến. Trước những biến đổi sâu sắc diễn ra tại các nước láng giềng và trong chính nội tại đất nước, các sĩ phu người Việt đã có sự thay đổi về mặt tư tưởng. Sự thay đổi ấy đến từ hai nguyên nhân chính: một là sự tiếp xúc với nền văn hóa mới của Trung Quốc, hai là sự mở mang nền Pháp học tại Việt Nam (Dương, 2019).

Một số sĩ phu mang tư tưởng cấp tiến hoặc du học từ Trung Quốc, Nhật Bản đã

mua, dịch và truyền bá các sách vở mới (tân thư) từ Trung Quốc, từ đó gián tiếp tiếp nhận tư tưởng cận đại phương Tây. Họ hăng hái tham gia vào cuộc vận động cải cách dân chủ tư sản đầu thế kỉ XX dưới nhiều hình thức như mở trường dạy học, lập công ty buôn, vận động chính trị, mở nhà in xuất bản sách báo, tạp chí mới tiên bộ. Trong số các trường lớp mới tiêu biểu có thể kể đến phong trào Đông Kinh Nghĩa thực (1907) với xuất phát điểm từ Hà Nội, sau đó lan rộng ra nhiều tỉnh thành phía Bắc. Nhiều nhà in như Cường học thư xã, Nam Đồng thư xã, Quan hải tùng thư,... ra đời. Các tờ báo như *Tiếng dân*, *Nông cổ mín đàm*, *Phụ nữ tân văn*,... cùng các tạp chí như *Nam Phong tạp chí*, *Tri tân*,... đã tiên phong trong lĩnh vực học thuật, truyền bá tư tưởng và tri thức mới, thúc đẩy quá trình cận đại hóa.

Thông qua các kênh tư tưởng như trên, giới trí thức yêu nước đã tìm cách lồng ghép, kêu gọi vực dậy tinh thần yêu nước, đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc. Các tác phẩm *Việt Nam vong quốc sử*, *Đại Nam quốc sử diễn ca*, *Hậu trần dật sử*, *Hải ngoại huyết thư*,... của Phan Bội Châu, *Tỉnh quốc hồn ca* của Phan Châu Trinh, *Chiêu hồn nước* của Phạm Tất Đắc,... đã được lưu truyền và đón nhận một cách rộng rãi trong thời gian này. Trào lưu xuất dương du học sang phương Tây, Trung Quốc, Nhật Bản cũng được đẩy mạnh. Chỉ trong một thời gian ngắn, diện mạo dân tộc từ chính trị, tư tưởng đến văn hóa xã hội đã có sự chuyển biến rõ rệt.

2.2. Sự tiếp nhận tư tưởng dân tộc chủ nghĩa tại Việt Nam và Hàn Quốc

Quan điểm về dân tộc và chủ nghĩa dân tộc giai đoạn đầu thế kỉ XX chịu ảnh hưởng nhiều từ tư tưởng của các trí sĩ Trung Quốc trong đó tiêu biểu là Lương Khải Siêu. Khái niệm *dân tộc* (nation) được biên dịch lần đầu tiên tại Đông Á nhờ công sức của các học giả người Nhật. Năm 1866, trong cuốn *Tây Dương sự tình*, Fukuzawa Yukichi đã dịch từ *people* thành *quốc dân*, khái niệm

nation sau đó cũng được ông dịch thành *quốc dân*. Đến năm 1887, một dịch giả khuyết danh trong cuốn *Tộc dân chủ nghĩa và sự kiến quốc của các tộc dân và Dân tộc luận* đã dịch song song khái niệm *nation* thành dân tộc và quốc dân (Park, 2016).

Năm 1899, Lương Khải Siêu, sau một thời gian sinh sống tại Nhật đã viết bài sử dụng thuật ngữ *dân tộc*, từ đó, các tầng lớp trí thức tiến bộ, nhân sĩ cải lương Trung Quốc mới bắt đầu sử dụng thuật ngữ này. Từ năm 1903, hai chữ *dân tộc* mới được sử dụng rộng rãi tại Trung Quốc. Các trí thức sử dụng phổ biến thuật ngữ này bao gồm Lương Khải Siêu, Lương Thị, Trương Hán Viên, Tôn Trung Sơn (Khổng, 2019),... Lương Khải Siêu sau đó là người đã phát triển quan điểm về chủ nghĩa dân tộc hay *đại dân tộc chủ nghĩa* tại Trung Quốc. Hình thức của chủ nghĩa dân tộc theo Lương Khải Siêu là hình thành cộng đồng dân tộc trên nền tảng chống lại các thế lực bên ngoài và tự mình vươn lên (Gao & Liu, 2002). Quan điểm của ông đã đặt chủ nghĩa dân tộc trong sự đối trọng với chủ nghĩa đế quốc, biến nó thành cơ sở, nền tảng để phát huy nội lực dân tộc và kiềm chế các thế lực bên ngoài.

Quan điểm của các trí thức Trung Quốc mà tiêu biểu là Lương Khải Siêu đã có những ảnh hưởng sâu sắc đến cách thức nhìn nhận về chủ nghĩa dân tộc tại Việt Nam và Hàn Quốc. Năm 1909, trong bài viết của Choi Dong-shik đăng trên *Honam học hội nguyệt báo*, chủ nghĩa dân tộc được định nghĩa là “*việc những người có cùng tập tục, cùng văn tự, ngôn ngữ và chủng tộc, chiếm cứ lấy một vùng đất nhất định, dùng sức mạnh của mình để tự trị và duy trì nền độc lập cùng với đồng bào của mình, nhắm tới một lợi ích chung và đề phòng những dân tộc khác*” (National Institute of Korean History).

Cũng trong năm 1909, trên tờ *Đại Hàn mỗi nhật thân báo* số ra ngày 28/5, Shin Chae-ho, học giả đi đầu trong truyền bá tư tưởng dân tộc chủ nghĩa tại Hàn Quốc thời kỳ cận đại đã nhận định chủ nghĩa dân tộc

theo hai góc độ (1) chủ nghĩa không can thiệp vào dân tộc khác, (2) đất nước ta là do dân tộc ta làm chủ. Chủ nghĩa dân tộc lúc này “*chỉ có một pháp môn bất nhị là bảo toàn dân tộc*” (Shin, 2017), đó cũng là thức vũ khí để chống lại sự bành trướng của chủ nghĩa đế quốc.

Tại Việt Nam, theo nhận định của Nguyễn Ái Quốc trong *Báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản về phong trào cách mạng ở An Nam*, Phan Bội Châu được mọi người mến phục và coi là nhà trí thức tiêu biểu cho chủ nghĩa quốc gia và là người đã làm bùng nổ ý thức về quốc gia tại đây (Hò, 2000b). Trong *Báo cáo về Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ* (1924), Nguyễn Ái Quốc cũng đã khẳng định về sự tồn tại của chủ nghĩa dân tộc tại Việt Nam. Người khẳng định: “Chủ nghĩa dân tộc là động lực to lớn của đất nước”. Nó thúc giục người dân Việt Nam đứng lên đấu tranh và được hình thành dựa trên lòng yêu nước, căm ghét quân xâm lược. Đó là “động lực vĩ đại và duy nhất của đời sống xã hội” người dân Việt Nam lúc bấy giờ (Hò, 2000a, tr. 468-469). Đến năm 1932, trong cuốn *Hán Việt tự điển*, học giả Đào Duy Anh đã tổng kết và đưa ra định nghĩa *dân tộc chủ nghĩa* là “Cái chủ trương liên hiệp của các dân tộc đồng chung để tự cường, không chịu ngoại tộc đè ép” (Đào, 2015, tr. 201).

Theo đó, có thể thấy, quan điểm về chủ nghĩa dân tộc giai đoạn đầu thế kỉ XX giữa các nước Trung Quốc, Việt Nam và Hàn Quốc có nhiều điểm tương đồng rõ rệt. Cụ thể, các trí thức thời kỳ này đã nhấn mạnh khía cạnh có kết dân tộc của chủ nghĩa dân tộc nhằm bảo vệ dân tộc mình cũng như ngăn chặn sự xâm lược của ngoại tộc. Theo cách gọi của nhà nghiên cứu Kim Young Han, vào thời kỳ này đã xuất hiện một trào lưu *chủ nghĩa dân tộc phản thực dân* hay *chủ nghĩa dân tộc phản kháng*. Trong đó, chủ nghĩa dân tộc phản thực dân đề cao tinh thần đấu tranh giải phóng, tinh thần độc lập, chủ quyền và phản kháng chống ngoại xâm của các dân tộc thuộc địa (Kim, 2000).

Sự truyền bá tư tưởng dân tộc chủ nghĩa trong giai đoạn này cũng không tách khỏi nhu cầu khẳng định tính tự cường, tính bản sắc, nhấn mạnh vào tầm quan trọng, sự tự hào về lịch sử văn hóa dân tộc. Những nỗ lực của các trí thức yêu nước đầu thế kỉ XX nhằm xác lập và củng cố nền tảng lịch sử - văn hóa dân tộc đã dẫn đến sự ra đời của *chủ nghĩa dân tộc văn hóa (cultural nationalism)* với những biểu hiện như: 1) xây dựng quan điểm về Quốc hồn quốc túy – yếu tố linh thiêng chi phối đời sống xã hội, 2) nhấn mạnh tín ngưỡng thờ cúng Quốc tổ - yếu tố chung nguồn cội của dân tộc, 3) đề cao vai trò của nghiên cứu, giáo dục và truyền bá Quốc sử, 4) thúc đẩy việc sử dụng và sáng tác bằng chữ Quốc ngữ, 5) hướng tới xây dựng một nền Quốc văn thông qua ngôn luận, báo chí và sách vở để từ đó truyền bá những tư tưởng mới đến quốc dân đồng bào.

3. Tư tưởng dân tộc chủ nghĩa trong văn học của Shin Chae-ho và Phan Bội Châu

Để làm rõ những biểu hiện về tư tưởng dân tộc chủ nghĩa trong những trước tác của Shin Chae-ho và Phan Bội Châu trên văn đàn đầu thế kỉ XX, bài viết tập trung vào một số luận điểm như sau: thứ nhất, bài viết trình bày một số đánh giá về vị trí của Shin Chae-ho và Phan Bội Châu trong lịch sử văn học Hàn Quốc và Việt Nam đầu thế kỉ XX, từ đó thấy được tầm vóc và sức ảnh hưởng của từng tác giả đối với dòng chảy văn học cận đại. Thứ hai, về tư tưởng chủ đạo trong sáng tác, nghiên cứu đưa ra đặc điểm chung về tinh thần văn dĩ tải đạo trong sáng tác của hai tác giả. Tuy nhiên, khái niệm “đạo” ở đây không giống như “đạo” trong văn học cổ trung đại dưới góc nhìn Nho giáo mà được hiểu như là con đường cứu nước, con đường đấu tranh giành độc lập dân tộc. Thứ ba, chủ nghĩa anh hùng yêu nước được bộc lộ một cách rõ nét trong sáng tác văn học của Shin Chae-ho và Phan Bội Châu. Những tấm gương được họ lựa chọn để đưa vào tác phẩm là những người hội tụ đủ tài và đức, quan trọng hơn cả là lòng trung nghĩa, tinh

thần xả thân vì lợi ích dân tộc. Thứ tư, trong những tác phẩm của mình, cả Shin Chae-ho và Phan Bội Châu đều bày tỏ rõ lòng thành kính và tình yêu thương sâu sắc đối với quốc gia dân tộc, thể hiện qua sự tôn thờ dòng máu chung, tổ tiên chung, truyền thống hào hùng và khát vọng tiếp nối những tấm gương anh hùng trong lịch sử, vực lại một dân tộc đang bị cai trị dưới chế độ thực dân đầu thế kỉ XX.

3.1. Vị trí của Shin Chae-ho và Phan Bội Châu trong lịch sử văn học đầu thế kỉ XX

Shin Chae-ho (1880-1936) còn có hiệu là Danchae (丹齋, Đan Trai), Ilpyeon dansim (一片丹心, Nhất phiến đan tâm) sinh ra trong một gia đình giàu truyền thống Nho học vùng Chungcheong-do. Năm 19 tuổi (1898), ông vào học tại Thành Quân Quán, tham gia hoạt động của Hiệp hội Độc lập (독립협회) sau đó bị địch bắt và chính thức bắt đầu hoạt động cách mạng. Giống như nhiều trí thức đương thời, Shin Chae-ho tích cực tham gia vào hoạt động báo chí, ngôn luận. Từ năm 1905, ông đảm nhiệm phần chính luận cho tờ *Hoàng thành tân văn* (황성신문), năm 1907, ông làm chủ bút cho tờ *Đại Hàn mỗi nhật thân báo* (대한매일신보). Bên cạnh đó, ông còn viết bài cho các tạp chí của *Giho hung học hội* (기호흥학회), *Nguyệt báo Hiệp hội Đại Hàn* (대한협회 월보),...

Sáng tác của Shin Chae-ho tập trung vào các mảng đề tài nghị luận, lịch sử và truyện ký. Các tác phẩm tiêu biểu như *Độc sử tân luận* (讀史新論), *Triều Tiên thượng cổ sử* (朝鮮上古史), *Triều Tiên thượng cổ văn hóa sử* (朝鮮上古文化史), *Truyện Lý Thuấn Thần* (李舜臣傳), *Truyện Át Chi Văn Đức* (乙支文德傳), *Truyện Thôi Đô thống* (崔都統傳), *Truyện ba người anh hùng kiến quốc Italy* (伊太利建國三傑傳), *Khung trời mơ* (꿈하늘), *Trận đại chiến giữa rồng và rồng* (龍-龍-大激戰),... Với những đóng góp của mình, Shin Chae-ho được ca ngợi là cha đẻ của nền sử học hiện đại Hàn Quốc, đồng thời cũng là người đã khai mở nền sử học dân tộc chủ

nghĩa, một trong ba dòng chính của sử học cận đại đầu thế kỉ XX.

Về vị trí trong lịch sử văn học, Shin Chae-ho được đánh giá là con người giữ vị trí đặc biệt trên văn đàn Hàn Quốc thời kì trước giải phóng. Sáng tác của ông bao gồm cả ba thể Hán văn, Hàn ngữ và Hán Hàn hỗn dụng. Văn chương của Shin Chae-ho thể hiện mạnh mẽ tư tưởng yêu nước với những thủ pháp cùng hình tượng đặc biệt mang tinh thần của chủ nghĩa lãng mạn. (Han, 2004)

Trong lịch sử Việt Nam đầu thế kỉ XX, Phan Bội Châu (1867-1940) xuất hiện với tư cách một “vị anh hùng, bậc thiên sứ, đáng xả thân vì độc lập dân tộc, được 20 triệu con người trong vòng nô lệ tôn sùng”. Đồng thời, trên văn đàn Việt Nam giai đoạn này, ông cũng là một trong những tác gia có sức ảnh hưởng quan trọng. Văn chương của Phan Bội Châu có sức lay động mạnh mẽ đến quốc dân đồng bào. Đọc những sáng tác của ông từ những tác phẩm kinh điển như *Việt Nam vong quốc sử*, *Hải ngoại huyết thư*, *Lưu Cầu huyết lệ tân thư...* chùm thơ *Ái chủng*, *Ái quốc*, *Ái quân*,... đến những bài kêu gọi như *Vợ khuyên chồng xuất dương du học*, *Bài ca anh em ta hãy đứng lên*,...

Về vị trí trong nền Quốc văn cận đại, Phan Bội Châu được đánh giá là một trong số những nhà văn lớn nhất của văn học Việt Nam trong nửa đầu thế kỉ XX. Đóng góp của Phan Bội Châu đối với văn học nước nhà bao gồm hầu khắp các thể loại từ văn thơ chữ Hán, tiểu thuyết, báo chí và văn thơ Quốc ngữ. Với số lượng trước tác đồ sộ, Phan Bội Châu đã để lại một vị thế đặc biệt không thể thay thế với vai trò là cầu nối hai giai đoạn văn học của lịch sử văn học Việt Nam.

3.2. Tinh thần văn dĩ tải đạo trên con đường cứu nước

Trên văn đàn Việt Nam và Hàn Quốc đầu thế kỉ XX, sự hiện diện của thể hệ trí thức cấp tiến đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Họ giống như những gạch nối giữa thời kì văn học trung đại chịu sự chi phối

mạnh mẽ từ tinh thần Nho giáo với một nền văn học mới sáng tạo cùng nhiều luồng tư tưởng đã và đang du nhập vào trong nước. Gánh trên mình sứ mệnh của người trí thức mất nước, khác với thời đại trước, đối với họ, trước tác về văn chương, lịch sử, tư tưởng không phải để phục vụ mục đích khoa cử, nhập quan trường, phò trung quân nữa.

Shin Chae-ho cũng đặc biệt coi trọng vai trò xã hội của văn học nghệ thuật. Đối với ông, văn chương có vai trò như một phương tiện cảm hóa và giáo dục tinh thần, truyền thống yêu nước đến quốc dân đồng bào. Một cách nhất quán, các sáng tác của ông đều tập trung cổ vũ lòng yêu nước, đặc biệt nhấn mạnh đến tinh thần và tấm gương của các vị anh hùng trong lịch sử dân tộc, không chỉ các vị anh hùng trong lịch sử dân tộc mà còn xem xét cả lịch sử các quốc gia khác. Trưởng thành trong bối cảnh Nhật Bản từng bước thiết lập ách thống trị, các bài viết của ông từ báo chí cho đến văn thơ, tiểu thuyết,... đều hàm chứa lòng căm phẫn và khinh bỉ quân xâm lược Nhật Bản. Ở đó, độc giả còn thấy rõ sự tự hào, lòng thành kính của tác giả trước lịch sử và văn hóa dân tộc.

Trong *Độc sử tân luận*, Shin Chae-ho cũng đã khẳng định tính chủ thể của quốc gia, dân tộc đối với lịch sử. “Lịch sử của một quốc gia là những ghi chép để nắm bắt được trạng thái thịnh suy, tiêu trưởng của dân tộc. Bởi vậy mà, bỏ đi dân tộc thì không có cái gọi là lịch sử, mà bỏ đi lịch sử thì quan niệm về quốc gia của tự thân dân tộc đó sẽ không thể nào to lớn được” (Shin, 2016, tr. 214). Đây là quan điểm mang tính độc đáo của nền sử học dân tộc chủ nghĩa đi ngược lại với quan điểm của sử học phong kiến tập trung ghi chép về lịch sử của vương triều.

Trong số ra ngày 24 – 26/5/1908 trên *Đại Hàn mỗi nhật thân báo*, với chủ đề *Đích đến của quốc dân Đại Hàn ngày nay* (금일 대한국민의 목적지), Shin Chae-ho đã khẳng định rõ con đường tư tưởng của cá nhân ông cũng như con đường mà mỗi người dân Hàn Quốc cần phải bước qua. Theo đó, đích đến

của đời người có hai loại, thứ nhất là mục đích gắn với mỗi cá nhân, thứ hai là mục đích với tư cách quốc dân. Với tư cách cá nhân, đó là sự truy cầu hạnh phúc cho bản thân và giữ lòng lương thiện, còn đối với tư cách quốc dân, mục đích ấy là chấn chỉnh lại tinh thần vì quốc gia, làm mọi sự nghiệp vì quốc gia, bảo vệ nước nhà thiêng liêng thần thánh (Shin, 2017).

“Cánh cửa ấy là độc lập

Con đường ấy là tự do”

(Dịch đến của quốc dân Đại Hàn ngày nay)

Tư tưởng phản đối nền Nho học quan trường và nhấn mạnh vai trò thời đại của người trí thức được phản ánh trong *Xuất dương lưu biệt* của Phan Bội Châu: “Giang sơn tử hĩ sinh đồ nhuế, Hiền thanh liêu nhiên tục diệc si” (Non sông đã mất sống thêm nhục, Hiền thánh còn đâu học cũng hoài – Tôn Quang Phiệt dịch). Lúc này, đối với giới trí thức cấp tiến trong đó có Phan Bội Châu, sáng tác vẫn là con đường để tải đạo, nhưng “đạo” ở đây đã có phần thay đổi. Đạo lúc này là con đường cứu nước, cứu dân, con đường để bảo toàn dân tộc.

Phan Bội Châu sinh trưởng trong một gia đình có truyền thống Nho học, bản thân ông cũng là người lâu thông kinh điển Nho gia. Văn chương của ông do vậy, cũng thấm nhuần tinh thần văn dĩ tải đạo, lấy văn chương làm phương tiện cho tư tưởng, song bản thân ông không coi văn chương là mục tiêu để lập thân, thường hay đọc tụng câu thơ của Viên Mai: “Mỗi phạn bát vong duy trúc bạch, lập thân tối hạ thị văn chương” (Phan, 1973). Do sớm hiểu được nghĩa lớn, năm 17 tuổi (1883), thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ, Phan Bội Châu đã viết hịch *Bình Tây thu Bắc*, mong một dịp cánh động đồng bào. Sau này, trên con đường hoạt động cách mạng, Phan Bội Châu đã để lại trước tác gồm hàng trăm bài thơ văn, thư từ chữ Hán và chữ quốc ngữ. Hết thầy, ông đều hướng đến mục tiêu cứu cánh là cảnh tỉnh quốc dân đồng bào, truyền bá tư tưởng ái quốc ái quần, vạch tội

thực dân Pháp và kêu gọi quần chúng đứng lên đấu tranh giành lại độc lập, tự do cho dân tộc.

Điểm chung rõ nét giữa tinh thần văn dĩ tải đạo của Phan Bội Châu và Shin Chae-ho nằm ở tinh thần dân tộc, tư tưởng dân chủ dân quyền, gắn liền sứ mệnh của người quốc dân với vận mệnh của lịch sử, quốc gia, dân tộc. Trong giai đoạn đầu thế kỉ XX, đây được coi là “một thứ vũ khí tư tưởng mới lạ trong thời đại “châu Á thức tỉnh” sau “giác ngủ” quân chủ” (Nguyễn, 2008). Phan Bội Châu quan niệm “Người dân ta, của dân ta. Dân là dân nước, nước là nước dân” (Phan, 2017a, tr. 97). Quốc dân chính là chủ thể của lịch sử dân tộc, nhân dân còn thì đất nước còn, nhân dân mất thì đất nước mất. Vận mệnh của nhân dân cũng chính là vận mệnh của đất nước.

“Thân ta là nước đó mà,

Nước ta đó cũng vẫn là thân ta

Thân có nước mới là thân sống

Nước mất thời thân cũng có đâu!”

(Việt Nam quốc sử bình diễn ca)

3.2. Chủ nghĩa anh hùng yêu nước trong sáng tác

Chủ nghĩa anh hùng là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong các sáng tác văn học của không chỉ riêng Phan Bội Châu hay Shin Chae-ho mà còn của nhiều trí thức Đông Á đương thời. Chủ nghĩa anh hùng theo đó, xuất hiện cùng với lao động và đấu tranh của con người, vì mục đích sống còn và phát triển. Đó là tinh thần dũng cảm, gan dạ kiên quyết, hy sinh vì lợi ích chung của tập đoàn, của xã hội. Chủ nghĩa anh hùng mang tính chất xã hội và thuộc về phạm vi đạo đức (Hồng, 1967). Trong bài viết này, chủ nghĩa anh hùng yêu nước được hiểu là chủ nghĩa anh hùng hướng đến đối tượng quốc gia, dân tộc. Người anh hùng trước hết cũng là một nhà yêu nước, họ thông qua những phẩm chất và tài năng, suy nghĩ và hành động của mình để hướng tới kiến thiết và bảo vệ quốc gia dân tộc.

Đối với Shin Chae-ho, người anh hùng trước hết phải là một người yêu nước, không phải kẻ chỉ hò hét yêu nước bằng mồm miệng hay bằng ngòi bút mà là người luôn hướng về đất nước với tất cả tâm hồn và thể xác, là người mà mọi suy nghĩ và hành động của họ đều là vì đất nước (Lee, 2019). Người yêu nước giống như Lý Thuần Thần xứng đáng là bậc anh hùng bởi “trong lòng của ông không có phú quý, bần tiện, an lạc hay ưu khổ, duy chỉ nhất nhất hướng về dân tộc, dẫu bỏ mạng mà có lợi cho dân tộc thì sinh ra buổi sáng, chết buổi tối cũng cam lòng” (Shin, 2019).

Đối với người anh hùng trong sáng tác của Shin Chae-ho, duy chỉ có lòng yêu nước vẫn là chưa đủ, đó còn phải là người hội đủ lòng can trường, sẵn sàng chiến đấu vì người dân. Khi viết về tướng Ất Chi Văn Đức, ông viết “chủ ý của Ất Chi Văn Đức là không so đo tính toán xem quân địch mạnh hay yếu, có tinh nhuệ hay dững cãm, ta nhất định phải tiến lên phía trước, tâm lung có ướt mồ hôi cũng không lùi bước dù chỉ là một sợi lông, dòng máu luôn sục sôi trong ruột gan, phải lấy đó mà cảnh giới bản thân, lấy đó mà khuyến khích đồng đội, lấy đó mà cổ vũ nhân dân toàn quốc, sống chết cũng phải là người Triều Tiên, ăn ngủ cũng phải là người Triều Tiên...” (Shin, 2014)

Hào khí đội trời đạp đất của người anh hùng còn được khắc họa trong *Lý Thuần Thần truyện* bằng những lời ca đầy cảm khái:

“Lấy gươm mài hết đá núi Baekdu
Cho ngựa uống cạn nước sông Duman
Chẳng quét sạch hết bọn đạo tặc
Hậu thế ai xưng đại trượng phu?”

(Shin, 2019, tr. 16)

Phan Bội Châu sử dụng văn chương như một phương tiện để giáo dục và truyền bá lịch sử dân tộc. Ông nhận định “không bỏ lỡ dịp nào để gây lòng tự hào dân tộc, và để gây lòng tự hào dân tộc thì không có gì hơn là đề cao những nhân vật anh hùng cứu nước, đề cao những chiến công oanh liệt của tổ

tiên, những điều quý giá ấy trong lịch sử Việt Nam không hiếm” (Trần, 1993). Trong sáng tác của ông, lịch sử dân tộc hiện lên vừa anh dũng, đáng tự hào lại vừa bi thương, như trong *Hải ngoại huyết thư*, ông viết: “Tổ tiên ta dần dần phát bụi cây bạt cỏ, mở đất, chạm khắc núi non, thêu dệt sông suối, tạo thành đất Việt Nam gần hai mươi bảy vạn dặm vuông Anh, đẹp đẽ biết bao!” (Chương, 2010, tr. 435) hay trong phần mở đầu của *Việt Nam vong quốc sử*, “Không có gì đau bằng người mất nước, cũng không có gì đau bằng người bị mất nước mà bàn việc nước! Tôi muốn viết đoạn sử mất nước này, nhưng đã bao phen lệ cạn huyết khô, mà cơ hồ không viết nổi chữ nào” (Phan, 1982).

Khi dành dòng viết cho những vị anh hùng tráng sĩ, lời văn của Phan Bội Châu không ngớt sự ca ngợi bằng nhiều hình ảnh so sánh có phần lãng mạn, phảng phất phong vị của anh hùng ca. Người anh hùng trong sáng tác của Phan Bội Châu sở hữu ý chí sánh ngang cùng thiên địa, sẵn sàng xả thân vì nghĩa lớn, thà chết cũng không cúi đầu “Đơn đao cắt đứt sào kim cô, Trường kiếm rạch toang máu đất trời”. Như khi viết về tráng sĩ Cao Thắng, một yếu nhân của khởi nghĩa Hương Khê, ông đã viết thay lời Cao Thắng bằng chất giọng đanh thép: “Người nước Việt Nam ta, chỉ có Cao Thắng mất đầu, chứ không thể có Cao Thắng hàng giặc! Nay hãy tạm giấu tung tích chờ thời cơ hành động. Nhưng một ngày kia, sẽ ăn gan uống máu giặc, thì dù chết ta cũng không oán hận” (Phan, 2017c, tr. 19).

Nhân vật anh hùng trong tiểu thuyết lịch sử của Phan Bội Châu không chỉ đơn thuần mang tính lịch sử mà còn mang tính hiện đại. Ngay cả khi đọc câu chuyện thuộc đời Trần đầu thế kỉ XV được ông kể lại trong *Hậu Trần dật sử* hay *Trùng Quang tâm sử*, độc giả vẫn thấy được ở đó tính chất thời sự. Những mưu lược của nhân vật ông Khoáng tức Trùng Quang đế sau này khi họp bàn về khởi nghĩa chống Minh dường như đang thay lời của người chí sĩ cách mạng đầu thế kỉ XX. “Chúng ta bất luận thế nào, cốt lấy

quang phục Tổ quốc làm mục đích duy nhất. Thời kì đầu sẽ là thời kì vận động, sau đó là thời kì tiến hành, cuối cùng là thời kì kiến thiết. Thời kì cuối này là sau khi quang phục thành công. Khi đó sẽ có người kể chúng ta lo liệu” (Phan, 2017b). Chủ trương này dường như cũng chính là chủ trương cứu nước của Phan Bội Châu trên con đường làm cách mạng.

Như vậy, có thể thấy, hình tượng người anh hùng được khắc họa trong sáng tác văn học của Phan Bội Châu và Shin Chae-ho hoàn toàn không phải kẻ võ thần hữu dũng vô mưu. Người anh hùng ở đây mang đủ tinh thần và phẩm chất đại diện cho dân tộc. Ở đó có Dũng – ý chí, lòng quyết tâm không chùn bước, có Nhân – hết lòng vì nhân dân, có Trung – xả thân vì tổ quốc, có Trí – trong hùng tài thao lược. Trong bối cảnh đất nước rối ren trong vòng thuộc địa, hình ảnh người anh hùng như vậy có sức cảm hóa mạnh mẽ, vừa khơi lại lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc của người dân, vừa cổ vũ họ đứng lên đấu tranh giải phóng dân tộc, theo bước anh hùng tiền nhân đi trước.

3.3. Tình yêu, niềm tự hào và lòng thành kính trước dân tộc

Đối với thể hệ trí thức dân tộc, tình yêu nước đến từ những điều rất đỗi nhỏ nhặt, bình dị. Giống như những gì nhà văn I. G. Ehrenburg thốt lên “Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên tình yêu tổ quốc”. Tình yêu đó cũng giống như muôn dòng suối đổ về sông rồi trăm sông lại dồn ra biển lớn. Trong văn thơ của các trí thức dân tộc chủ nghĩa Đông Á thời kì này, thứ nổi bật là *chúng ta, đất nước ta, tổ quốc ta, dân tộc ta*. Hình ảnh quốc gia, dân tộc hiện lên giống như một ngôi nhà chung, nơi đồng bào cùng chung dòng máu, cùng chung tổ tiên, chung vận mệnh.

Đối với Phan Bội Châu, trong *Nam quốc dân tu tri*, nước chính là nhà, nhà chính là nước. Góp nghìn ức nhà để dựng xây nên đất nước. Mỗi người quốc dân đều gắn bó với nước nhà bằng một tình cảm thủy chung

son sắt, chia sẻ với nhau, mỗi người một phần cùng gánh vác quyền nước, gánh vác nghĩa vụ quốc dân.

“Nước tức là nhà
Nhà tức là nước
Vậy nên nhà nước
Hai chữ liền nhau
Nhà là nước nhỏ
Nước là nhà to
Cơ đồ tiên tổ
Thành quách non sông
Xương trắng máu hồng
Gây nên gấm vóc”.

(*Nam quốc dân tu tri*)

Đất nước trong sáng tác của Shin Chae-ho mang vẻ đẹp của giang sơn cảm tú, vẻ đẹp ấy cũng được tạo nên từ sự đóng góp của mỗi người dân. *Điều thuộc về em* (나의 것) là một trong số bài thơ tiêu biểu thể hiện cho tâm lòng chung tình của Shin Chae-ho dành cho Tổ quốc. Mỗi điều thuộc về *em* từ đôi mắt, dòng máu, hơi thở, tiếng nói đều làm đẹp thêm cho đất nước. Bài thơ cũng chính là niềm rung động của nhà thơ, cảm xúc thiêng liêng mong muốn được hiến dâng cho Tổ quốc.

“Đôi mắt em hóa thành vàng dương
Rạng soi khắp chốn
Chiếu sáng đất nước em

Dòng máu em hóa thành đóa hoa
Nở khắp muôn nơi
Làm đẹp đất nước em

Hơi thở em hóa thành làn gió
Thổi đi trăm nẻo
Sạch trong đất nước em

Tiếng nói em hóa thành ngọn lửa
Bùng lên mọi miền
Đốt nóng đất nước em.”

(*Điều thuộc về em*)

Gắn liền với tình yêu nước là niềm tự hào và lòng thành kính trước quốc gia dân tộc. Đối với Phan Bội Châu hay Shin Chae-ho, đất nước không phải một khái niệm vô tri mà chứa đựng năng lực thiêng liêng được hun đúc từ trong lịch sử. Khái niệm Quốc hồn, Hồn nước hay Tinh thần dân tộc nhiều lần được đề cập trong những sáng tác, nhận định của họ. Lòng tự hào và thành kính còn được bày tỏ qua sự ngưỡng vọng trước vị Quốc tổ - người đã đắp nền xây móng cho quốc gia dân tộc và trước tấm gương anh hùng của các bậc trung thần nghĩa sĩ trong lịch sử mà nhờ có họ, dân tộc được bảo tồn.

Phan Bội Châu nhiều lần nhắc đến đến khái niệm *Quốc hồn* hay *Hồn nước*. Ông viết: “Hồn nước ở đâu? Hồn nước ở đâu? [...] Trời nghiêng đất lở, nghĩ Tổ quốc mà gan tựa lửa hồng.” (*Văn tế Phạm liệt sĩ Hồng Thái*) hay “Hồn nước, thề mình son một tấm, Tuồng đời thây kẻ bạc đôi người” (*Đề cảnh xưa thành Thăng Long*). Hồn nước trong thơ văn của Phan Bội Châu mang nỗi lòng khắc khoải của người dân sống trong bối cảnh mất nước, luôn trông ngóng về quốc gia dân tộc. “Khấn nguyện đàn sau chim đỉnh núi, Kêu rêu hồn nước cuộc đêm thu” (Phan, 1937).

Phan Bội Châu luôn nhấn mạnh yếu tố nguồn cội, cơ sở của tinh thần đoàn kết dân tộc và chủ nghĩa yêu nước thông qua quan niệm về *Quốc tổ*. Tư tưởng Quốc tổ được thể hiện rõ trong nhiều trước tác của Phan Bội Châu, qua đó nuôi dưỡng lòng tự hào dân tộc và chủ nghĩa anh hùng. Cụ thể, đối với Quốc tổ Hùng Vương, Phan Bội Châu luôn bày tỏ sự tự hào về nguồn gốc con Rồng cháu Tiên của tộc Việt. Ông viết: “Tinh linh nhờ dấu Lạc Hồng, tuy non yếu cùng dòng thần giống thánh” (*Bài văn diếu dân*) hay “Dòng Rồng Tiên, con Lạc cháu Hồng, dấu cũ rõ ràng, thần truyền thánh nối” (*Văn tế Bắc Kỳ nhân nhân chí sĩ, chư vị trận tiền hy sinh liệt vị thần linh*).

Xét về khái niệm Quốc tổ, Phan Bội Châu không chỉ đề cập riêng tới “Ông tị tổ

dựng ra nước là Hùng Vương” (Phan, 2010) mà còn đề cao công lao cứu nước cứu dân của các vị anh hùng trong lịch sử. Trong *Việt Nam quốc sử khảo* (1908), Phan Bội Châu đã trang trọng đề xuất gọi Ngô Quyền là “vị Tổ trung hưng thứ nhất của dân tộc” và Lê Lợi là “vị Tổ trung hưng thứ hai của dân tộc” (Phan, 1961). Đây là biểu hiện của chủ nghĩa anh hùng của Phan Bội Châu trong sáng tác văn học và lịch sử. Theo quan điểm của Nguyễn Đông Chi (1968), ở Phan Bội Châu, chủ nghĩa anh hùng yêu nước cũng là chủ nghĩa yêu nước được cụ thể hóa.

Trong tư tưởng của Shin Chae-ho, “quốc gia là thể hữu cơ được cấu thành bởi tinh thần dân tộc” (National Institute of Korean History, 2020). Nếu như người Việt Nam gắn kết với nhau bởi dòng giống con Lạc cháu Hồng thì người Hàn Quốc, trong sáng tác của Shin Chae-ho hay nhiều tác giả khác cùng thời kì, tự hào với bốn chữ con cháu Dangun (단군자손). Trong một số sáng tác của mình, tiêu biểu như *Khung trời mơ* (꿈하늘), thay vì sử dụng Tây lịch, ông đã sử dụng mốc năm Dangun lập nên nhà nước Cổ Triều Tiên (2333 TCN).

Shin Chae-ho thường sử dụng nhiều từ kính ngữ khi nói về Dangun trong số các trước tác của mình. Ví dụ như “Dangun Thánh tổ của chúng ta” (우리 성조 단군) trong *Át Chi Văn Đức truyện*, hay kính ngữ “hanbae” (한배) thường được các tín đồ của Đại Tông giáo sử dụng để gọi Dangun “Hỡi Dangun vĩ đại, những đứa con mất Người đang bật khóc” (단군 한배이여, 입을 잃고 우는 아기들) trong *Khúc ca ghen ngào* (매암의 노래). Trong dòng văn học của Shin Chae-ho, Dangun bước ra từ thần thoại không còn là một nhân vật trong trí tưởng tượng của con người, mà là một đối tượng cụ thể, xác định tồn tại liên tục, thông suốt (Kim, 2015).

Không chỉ hiện thực hóa sự tồn tại của Dangun, Shin Chae-ho còn dành nhiều công sức trong việc nghiên cứu, sáng tác về cổ sử Hàn Quốc để chứng minh cho nền móng lâu đời của dân tộc mình thông qua

nhiều công trình khảo cứu như *Triều Tiên thượng cổ sử*, *Triều Tiên thượng cổ văn hóa sử*,... Trong đó, ông bày tỏ lòng ngưỡng vọng với các vị anh hùng trong lịch sử đã góp phần bảo vệ cương vực, mở rộng lãnh thổ cho dân tộc. Đó là Đông Minh Thánh Vương của Cao Câu Ly, “nhân vật có công lao và đức nghiệp vang rền nhất, xuất chúng nhất trong số các nhân vật đã mở ra nền tảng phồn vinh vạn thế cho đất nước ta” (Lee, 2019). Kế đó là Lưu Ly Vương người đã đánh đuổi quân đội của Vương Mãng, là Đại Vũ Thần Vương, người tiêu diệt Lạc Lãng, dọn sạch tàn dư của nhà Hán, thu phục Đông Phù Dư.

Những tình cảm và dòng cảm xúc được Shin Chae-ho cũng như Phan Bội Châu khơi mở trong văn học đặc biệt là văn học sử của họ chứa đựng lòng thành kính sâu sắc. Ở đó, nổi bật lên lòng tự hào trước lịch sử, văn hóa, gương oai hùng của dân tộc, vừa thể hiện niềm tin vào một tương lai tìm lại ánh sáng cho nước nhà. Dưới ngòi bút của họ, có lúc quay ngược về quá khứ, để hiện lên một giang sơn lộng lẫy gấm hoa cùng những con người gan dạ kiêu hùng, có lúc trở lại với hiện tại bằng lòng căm hờn, phẫn nộ trước cảnh nước mất nhà tan, trước sự cai trị của quân giặc bạo tàn.

4. Kết luận

Bước sang giai đoạn đầu thế kỉ XX, trước tình hình trong nước và quốc tế có nhiều chuyển biến quan trọng, giới trí sĩ cấp tiến đã có những hoạt động tích cực nhằm tiếp thu và truyền bá hệ tư tưởng mới vào trong quần chúng. Đối với họ, tư tưởng dân tộc chủ nghĩa giống như một luồng sáng mới, đem lại nguồn sinh khí đối trọng với chủ nghĩa thực dân, trong bối cảnh những quan điểm tư tưởng Nho giáo bộc lộ nhiều hạn chế, không còn phù hợp với nhiệm vụ đấu tranh giải phóng dân tộc. Bằng nhiều con đường, phương tiện khác nhau, những trí thức tiêu biểu của Việt Nam và Hàn Quốc

như Phan Bội Châu và Shin Chae-ho đã hồ hởi tiếp nhận tư tưởng dân tộc chủ nghĩa, truyền bá rộng khắp bằng báo chí, văn học song song với các hoạt động chính trị - cách mạng.

Với vai trò một nhà văn, nhà hoạt động cách mạng, Phan Bội Châu và Shin Chae-ho đã tích cực phát huy văn tài của mình dùng nó làm công cụ để truyền bá tư tưởng chủ nghĩa dân tộc, khơi gợi lòng yêu nước và cổ vũ tinh thần đấu tranh chống thực dân. Mặc dù còn có những hạn chế nhất định, song những sáng tác ấy đã đóng vai trò xã hội quan trọng trong việc thu hút sự quan tâm của người dân trở lại với lịch sử, văn hóa dân tộc. Tư tưởng dân tộc chủ nghĩa trong sáng tác văn học của Phan Bội Châu và Shin Chae-ho giống như con thuyền tư tưởng chất chứa những suy tư cách mạng. Ở đó có những quan điểm mới về dân tộc, dân chủ, dân quyền, tư tưởng về đấu tranh cách mạng. Đặc trưng nổi bật là dòng văn học tiểu thuyết lịch sử, truyện ký anh hùng. Các trước tác như *Hậu Trần dật sử*, *Việt Nam quốc sử bình diễn ca*, *Tráng sĩ Cao Thắng*,... của Phan Bội Châu hay *Truyện Át Chi Văn Đức*, *Truyện Lý Thuần Thần*, *Truyện ba vị anh hùng kiến quốc Italy*,... của Shin Chae-ho đều bộc lộ rõ những biểu hiện của chủ nghĩa anh hùng yêu nước. Người anh hùng hiện lên với tư cách là nhà yêu nước, hội tụ đủ những phẩm chất tinh hoa và là người đại diện, lãnh đạo dân tộc đấu tranh kiên thiết – bảo vệ nước nhà. Thông qua văn học, các tác giả bày tỏ lòng thành kính đối với thế hệ tiền nhân đi trước, những người anh hùng tráng sĩ trong lịch sử, sự ngưỡng vọng đối với tổ tiên dân tộc, với lịch sử văn hóa lâu dài của nước nhà. Ở đó, độc giả có thể cảm nhận được tình yêu và niềm tin tưởng của nhà văn về một tương lai tươi sáng hơn cho dân tộc. Với số lượng trước tác đồ sộ cùng sức ảnh hưởng to lớn, Phan Bội Châu và Shin Chae-ho xứng đáng là những cây đại thụ trong nền văn học cận đại đầu thế kỉ XX tại Việt Nam và Hàn Quốc.

Tài liệu tham khảo

- Ban biên soạn giáo trình Hàn Quốc học (2005). *Lịch sử Hàn Quốc*. Nxb Đại học Quốc gia Seoul.
- Choi, W. S. (2001). *Munhak eui gwihwan*. Changbi Chulpalsa.
- Choi, W. S. (2002). Danjereul chachaseo: Geu dansuseonggwa boksuseong. In Danjae Yesul Hakhwe (Ed.), *Je7hwe Danjae munhwa yesul jejeon: Danjae eui munhak Danjae jeongshin* (pp. 11-25). Danjae yesul jejeon wiwonhwe.
- Chuong, T. (2010). *Đông Kinh nghĩa thực và văn thơ Đông Kinh nghĩa thực* (Tập 2). Nxb Hà Nội.
- Dương, Q. H. (2019). *Việt Nam văn học sử yếu*. Nxb Văn học.
- Đào, D. A. (2015). *Hán Việt tự điển*. Nxb Khoa học Xã hội.
- Gao, Q., & Liu, H. L. (2002). Lun LiangQiChaode “daminzhuzhuyi”. *Journal of Baoji College of Arts and Sciences (Social sciences)*, 22(1), 75-80.
- Han, J. M. (2004). Shin Chae Ho munhak eui gibonteukjing. *Toegyehak gwa Yugyo munhwa*, (35), 67-76.
- Hồ, C. M. (2000a). *Hồ Chí Minh toàn tập: 1919-1924* (Nguyễn Thành, Đặng Văn Thái, Phùng Đức Thắng biên tập) (Tái bản lần thứ 2, Tập 1). Nxb Chính trị Quốc gia.
- Hồ, C. M. (2000b). *Hồ Chí Minh toàn tập: 1930-1945* (Lê Mậu Hãn, Phạm Hồng Chương, Trần Minh Trường biên tập) (Tái bản lần thứ 2, Tập 3). Nxb Chính trị Quốc gia.
- Hồng, Q. (1967). Lịch sử và chủ nghĩa anh hùng. *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, (99), 1-9.
- Khổng, D. (2019). Về tiêu chí xác định tộc người ở một số nước trên thế giới. *Tạp chí Khoa học, Giáo dục và Công nghệ*, 8(1), 39-45. <http://www.doi.org/10.25073/0866-773X/260>
- Kim, B. M. (1995). Joseon geuntae soseol gwa Liang Quichao. In B. M. Kim (Ed.), *Hanguk geundae ihaenggi munkak yeongu* (pp. 121-137). Gukhak jaryowon.
- Kim, H. J. (2015). Shin Chae Ho munhak e natananeun minjok yeongu. *The Journal of Korean Fiction Research*, (60), 177-204.
- Kim, Y. H. (2000). Gukjehwa sidae Hanguk minjokjueui eui jillo. *The Journal of Korean independence movement studies*, (15), 133-156.
- Lee, D. S. (1978). Danjae soseol e natanan Nanggasaasang, *The Journal of Language and Literature*, (12), 139-163.
- Lee, D. S. (1982). Danjae soseol e nathanan nanggasaasang. In Gaeshin eomun yeongu hakhwe (Ed.), *Gaeshin eomun yeongu* (pp. 161-178). Chungbuk Dahakyo.
- Lee, S. W. (1978). Gwehwagi jaa eui hyungseonghwa. In S. W. Lee (Ed.), *Hanguk munhak nonchong - Je 6,7 kwon* (pp. 289-303). Hanguk munhak yeonguhwe.
- Lee, W. J. (2019). Shin Chae Ho eui minjok eui Daehan sangsang gwa yeongwoong yangsang – ‘Doksasillon’gwa yeongwoongnon eul jungsim euro. *The Journal of Toegye studies*, (25), 467-511.
- Nguyễn, Đ. C. (1968). Bàn thêm về chủ nghĩa anh hùng của Phan Bội Châu. *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, (111), 15-23.
- Nguyễn, T. H. (2013). *Cận đại hóa văn hóa Trung Quốc (Giai đoạn từ chiến tranh nha phiến 1840 đến Ngũ Tứ vận động 1919)* [Luận văn Thạc sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội]. http://repository.vnu.edu.vn/handle/VNU_123/35720
- Nguyễn, V. H. (2008). Quan điểm của Phan Bội Châu về dân quyền. *Tạp chí Triết học*, (9), 31-38.
- Park, C. S. (2016). *Minjok – Minjokjueui*. Soхва.
- Phan, B. C. (1937, Tháng một 9). Tình tự với rượu bài 2. *Báo Tiếng Dân*.
- Phan, B. C. (1961). *Việt Nam quốc sử khảo* (Chương Thâu biên tập). Nxb Giáo dục.
- Phan, B. C. (1973). *Phan Bội Châu niên biểu*. Nhóm nghiên cứu Sử Địa.
- Phan, B. C. (1982a). *Những tác phẩm của Phan Bội Châu* (Văn Tạo biên tập) (Tập 1). Nxb Khoa học Xã hội.
- Phan, B. C. (1982b). *Việt Nam vong quốc sử* (Văn Tạo biên tập). Nxb Khoa học xã hội.
- Phan, B. C. (2010). *Toàn tập: Việt nam quốc sử bình diễn ca* (Chương Thâu biên tập) (Tập 1). NXB Lao Động, Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây.
- Phan, B. C. (2017a). *Hải ngoại huyết thư* (Chương Thâu biên tập). Nxb Thanh niên.
- Phan, B. C. (2017b). *Hậu Trần dật sử* (Chương Thâu biên tập). Nxb Văn học.
- Phan, B. C. (2017c). *Tráng sĩ Cao Thắng* (Chương Thâu biên tập). Nxb Văn học.
- Shin, C. H. (2014). *Euljimundeok jeon*. Ebookspub chulpalsa.
- Shin, C. H. (2016). *Joseon sanggo munhwasa* (K. B. Park, Trans.). Bibong.
- Shin, C. H. (2017). *Shin Chae Ho supil seonjib*. Jisikeul Mandeuneun Jisik.

Shin, C. H. (2019). *Lee Sun Shin Jeon*. Haianbooks.
 Trần, V. G. (1993). *Sự phát triển của tư tưởng Việt Nam từ thế kỉ XIX đến Cách mạng tháng Tám: Hệ ý thức tư sản và sự bất lực của nó*

trước các nhiệm vụ lịch sử (Tập 2). Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.

Vũ, D. N. (2017). *Phong trào cải cách ở một số nước Đông Á giữa thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

NATIONALISM IN VIETNAM AND KOREAN LITERATURE IN THE LATE 19TH AND EARLY 20TH CENTURIES: CASES OF PHAN BOI CHAU AND SHIN CHAE-HO

Tran Tung Ngoc, Nguyen Le Thu

*Faculty of Korean Language and Culture, VNU University of Languages and International Studies,
 Pham Van Dong, Cau Giay, Ha Noi, Vietnam*

Abstract: East Asian literature in the early twentieth century witnessed the emergence of many great authors who gathered all personality of a patriot - writer - historian - revolutionary activist. They emphasized literature does not serve artistic purposes, but social purposes, which touch the heart. Literature at this time conveyed the stream of national consciousness, nationalism, independence and freedom to all of the people and promoted their patriotism and the spirit of fighting for the nation and the people. This paper focuses on analyzing the nationalist ideology in the works of Phan Boi Chau and Shin Chae-ho in the history of literature of Vietnam and Korea in the early twentieth century. Thereby, the research provides an overview of the common characteristics of the nationalist literature in East Asia. In the research content, this paper recognizes the nationalist ideology of Korean and Vietnamese intellectuals in the transformation of the historical, political and social situation in the early twentieth century. On that basis, this paper identifies the characteristics of nationalism in Shin Chae-ho's and Phan Boi Chau's works.

Keywords: nationalism, modern literature, Phan Boi Chau, Shin Chae-ho, heroism